

TT	Họ và tên		Năm sinh	Điện thoại	Môn học bổ sung phải đóng học phí								Tổng số	Ghi chú
					Quản trị học	Kinh tế vi mô	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý TK	QL NN về kinh tế	Quan trị KD	Tài chính tiền tệ	Xác suất thống kê		
24	Hà Văn	Long	24/01/1984	0944 551 128	360.000	0	0	360.000	360.000	360.000	360.000	600.000	2.400.000	
25	Tạ Văn	Long	28/08/1988	0975 408 862	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
26	Nguyễn Thủy	Nga	24/04/1991	0989 993 135	360.000	0	0	0	0	0	0	0	360.000	
27	Đào Xuân	Ngọc	05/07/1979	0986 939 368	360.000	0	0	360.000	0	360.000	360.000	600.000	2.040.000	
28	Phạm Văn	Ngọc	16/12/1992	0978 472 123	360.000	0	0	360.000	360.000	0	0	0	1.080.000	
29	Trần Anh	Nguyễn	28/10/1979	0935 093 539	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
30	Nguyễn Hải	Phương	02/07/1994	0984 118 721	360.000	360.000	0	360.000	360.000	360.000	0	0	1.800.000	
31	Phạm Huyền	Phương	06/11/1994	0978 716 610	360.000	0	0	360.000	360.000	0	360.000	0	1.440.000	
32	Trần Văn	Thanh	20/04/1981	0945 662 556	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
33	Phạm Đình	Thành	05/10/1989	0904 551 089	360.000	0	0	0	360.000	0	0	0	720.000	
34	Trần Đức	Thành	24/11/1977	0903 241 177	360.000	0	0	0	360.000	0	360.000	0	1.080.000	
35	Võ Thị Phương	Thảo	19/08/1986	0907 919 886	0	0	0	0	360.000	360.000	0	0	720.000	
36	Nguyễn Thị Kim	Thúy	23/10/1979	0946 231 043	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	600.000	3.120.000	
37	Hà Thị Ngọc	Trang	29/10/1982	0916 758 869	360.000	0	0	0	360.000	0	360.000	0	1.080.000	
38	Nguyễn Thị Như	Trang	26/12/1994	01633 745 542	360.000	0	0	360.000	360.000	0	360.000	0	1.440.000	
39	Bùi Mạnh	Tuân	25/01/1984		0	0	0	0	360.000	360.000	0	0	720.000	
40	Nguyễn Hồng	Tuấn	21/01/1971	0914 565 526	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
41	Ngô Văn	Tuyên	16/10/1976	0912 066 003	360.000	0	0	360.000	360.000	360.000	360.000	600.000	2.400.000	
42	Nguyễn Công	Vinh	24/08/1972	0912 361 876	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
					11.160.000	4.320.000	3.960.000	8.280.000	13.680.000	6.840.000	7.920.000	3.600.000	59.760.000	

Danh sách này gồm có 42 học viên.

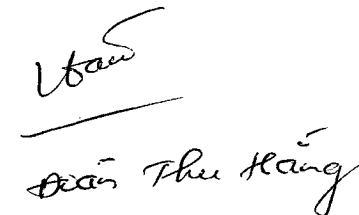
Số tiền bằng chữ: Năm chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



DANH SÁCH THÍ SINH PHẢI HỌC BỔ SUNG KIẾN ĐỀ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2016 ĐỢT 2
(Kèm theo Thông báo số: 82/TB-ĐHLN-SDH ngày 31/08/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp)

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

TT	Họ và tên		Năm sinh	Điện thoại	Môn học bổ sung phải đóng học phí								Tổng số	Ghi chú
					Quản trị học	Kinh tế vi mô	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý TK	QL NN về kinh tế	Quản trị KD	Tài chính tiền tệ	Xác suất thống kê		
1	Hoàng Thị Lan	Anh	29/09/1993	01687 603 293	0	0	0	0	360.000	0	0	0	360.000	
2	Lê Thị Vân	Anh	13/12/1991	0978 144 505	360.000	0	0	360.000	360.000	360.000	0	0	1.440.000	
3	Lương Thị Vân	Anh	19/04/1983	0983 819 483	0	0	0	360.000	360.000	0	0	0	720.000	
4	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/09/1994	0978 546 928	360.000	0	0	0	360.000	0	0	0	720.000	
5	Đỗ Thái	Bình	25/11/1984	0966 115 888	360.000	0	0	0	360.000	360.000	0	0	1.080.000	
6	Nguyễn Đức	Chung	16/08/1993	0982 985 168	360.000	0	0	360.000	360.000	0	360.000	0	1.440.000	
7	Vương Văn	Đạt	18/12/1985	0976 928 917	360.000	0	0	360.000	360.000	360.000	360.000	0	1.800.000	
8	Nguyễn Sỹ	Đô	10/11/1983	0966 886 166	360.000	0	0	0	360.000	0	0	0	720.000	
9	Nguyễn Trọng	Dông	02/03/1981	0987 468 333	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	360.000	0	2.160.000	
10	Bùi Minh	Đức	16/07/1981	01683 703 893	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	360.000	0	2.160.000	
11	Đỗ Tiến	Dũng	18/03/1979	01255 756 666	360.000	360.000	360.000	360.000	0	360.000	360.000	600.000	2.760.000	
12	Chung Thị	Gấm	16/09/1993	01668 539 163	0	0	0	0	360.000	0	0	0	360.000	
13	Nguyễn Thị	Giang	18/09/1990	01689 968 526	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	360.000	0	2.160.000	
14	Nguyễn Thị Hằng	Hà	22/04/1994	0962 644 323	0	0	0	0	360.000	0	0	0	360.000	
15	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/11/1986	0975 306 858	0	0	0	0	0	360.000	0	0	360.000	
16	Nguyễn Huy	Hùng	03/10/1988	0961 515 688	360.000	0	0	0	360.000	0	0	0	720.000	
17	Bế Quỳnh	Hương	20/08/1994	01655 341 183	360.000	0	0	360.000	360.000	0	360.000	0	1.440.000	
18	Bùi Thị	Hương	24/09/1993	0976 882 946	0	0	0	0	360.000	0	0	0	360.000	
19	Trương Thị Thu	Hương	25/10/1987	0973 031 087	360.000	0	0	0	360.000	0	0	600.000	1.320.000	
20	Nguyễn Tùng	Lâm	10/11/1985	0976 313 999	0	0	0	0	360.000	360.000	0	0	720.000	
21	Vũ Hoàng	Lâm	15/02/1984	0868 947 866	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	0	2.520.000	
22	Lê Hoài Mỹ	Linh	17/12/1993	0987 008 921	0	0	0	0	360.000	0	360.000	0	720.000	
23	Đặng Trường	Long	18/11/1992	0976 128 882	0	0	0	0	360.000	0	0	0	360.000	

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

LỚP: BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CAO HỌC TẠI XUÂN MAI, HÀ NỘI

Kính gửi bộ môn:

TT	Giới thiệu môn học mới + Hệ thống và thi								Giảng viên lên lớp	Số điện thoại LH	Ghi chú
	Môn học	LT (tiết)	TN (tiết)	BT (tiết)	TTSX (tuần)	Thời gian thực hiện					
						Đợt 1 (từ...đến....)		Số học viên			
1	Quản trị học	30				09/09/16	11/09/16	31	Thầy. Trần Hữu Đào	0912068170	Giảng viên chủ động bố trí thi kết thúc môn học và gửi kết quả (bảng điểm, bài thi) về phòng Đào tạo trước ngày 25/09/2016
2	Quản trị kinh doanh	30				11/09/16	13/09/16	19	Cô. Nguyễn Thị Xuân Hương	0983704041	
3	Kinh tế vi mô	30				11/09/16	13/09/16	12	Cô. Trần Thị Tuyết	0988681102	
4	Kinh tế vĩ mô	30				13/09/16	15/09/16	11	Thầy. Nguyễn Văn Hợp	0912025125	
5	Nguyên lý thống kê	30				15/09/16	17/09/16	23	Cô. Nguyễn Thị Mai Hương	0976468828	
6	Tài chính tiền tệ	30				17/09/16	19/09/16	22	Cô. Đào Lan Phương	0914557438	
7	Xác suất thống kê	30				19/09/16	21/09/16	6	Cô. Nguyễn Thị Vân Hoà	0917353283	
8	Quản lý Nhà nước về kinh tế	30				21/09/16	23/09/16	38	Thầy. Nguyễn Tiến Thao	0901231188	

Ghi chú:

- Đề nghị các anh chị học viên chủ động liên hệ với Giảng viên theo số ĐT đính kèm trước thời gian học để biết kế hoạch chi tiết
- Thời gian thực hiện: buổi sáng từ 7h00'; buổi chiều từ 13h00' (có thể học vào buổi tối cho kịp tiến độ);
- Mọi ý kiến thắc mắc về lịch học trên, đề nghị liên hệ Bộ phận Kế hoạch Đào tạo (Bà Đoàn Thu Hằng - Phòng 110-Nhà A2-Điện thoại: 01686931288).

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2016



Cao Quốc An